

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Ấp 1B, xã An Phú, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

Tel: 0650 791 038/39/43

Fax: 0650 791 037

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2010

đến ngày 30/6/2010

Mẫu số B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2010 đến 30/06/2010

Đơn vị tính : VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ 01/01/2010 đến 30/06/2010	Từ 01/01/2009 đến 30/06/2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.15	151,970,868,872	59,614,401,165
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03		151,947,852	42,008,192
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		151,818,921,020	59,572,392,973
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.16	125,072,799,081	44,083,090,792
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		26,746,121,939	15,489,302,181
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.17	9,988,211,463	6,918,966,670
7. Chi phí tài chính	22	VI.18	9,936,954,127	5,719,602,369
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6,203,278,265	2,538,805,840
8. Chi phí bán hàng	24		9,969,557,739	3,335,120,196
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9,747,809,308	7,728,654,779
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		7,080,012,228	5,624,891,507
11. Thu nhập khác	31		23,420,158	108,345,802
12. Chi phí khác	32		202,102,857	239,233,751
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(178,682,699)	(130,887,949)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		6,901,329,529	5,494,003,558
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,816,708,067	298,453,868
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4,084,621,462	5,195,549,690

CÔNG TY CỔ PHẦN MIRAE

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Lê Thụy Trâm Anh

Shin Dong Jin